

Họ và tên:

Lớp:

Môn: Toán – Lớp 5

Thời gian làm bài: 40 phút

I. TRẮC NGHIỆM*Hãy khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng***Bài 1.** Phân số $\frac{5}{8}$ viết dưới dạng số thập phân là:

- A. 62,5 B. 6,25 C. 0,625 D. 0,0625

Bài 2. Số thích hợp điền vào chỗ chấm: $12\text{m}^3 40\text{dm}^3 = \dots \text{m}^3$

- A. 12,04 B. 12,004
C. 12,4 D. 1240

Bài 3. Số thập phân thích hợp để điền vào chỗ chấm: 15 phút = giờ là:

- A. 2,5 B. 0,25
C. 5,2 D. 0,025

Bài 4. Một hình thang có độ dài hai đáy lần lượt là 26cm và 64cm, chiều cao là 7,2 dm. Diện tích hình thang là:

- A. 3240cm^2 B. 3420cm^2
C. 2430cm^2 D. 2043cm^2

Bài 5. Số thích hợp vào chỗ chấm: 2,4 giờ = ... phút

- A. 90 phút B. 120 phút
C. 160 phút D. 144 phút

Bài 6. Thể tích hình hộp chữ nhật có chiều dài 9dm, chiều rộng 8dm, chiều cao 6dm là:

- A. 432dm^2 B. 432dm
C. 432dm^3 D. $4,32\text{dm}^3$

II. TỰ LUẬN**Bài 1.** Đặt tính rồi tính:

- a) 3 giờ 9 phút + 8 giờ 12 phút
b) 15 giờ 42 phút – 7 giờ 30 phút
c) 3 phút 15 giây \times 3
d) 18 giờ 36 phút : 6

.....
.....
.....
.....

Bài 2. Điền dấu $>$; $<$; $=$ vào chỗ trống

a) 500cm^3 5dm^3

b) $0,9\text{dm}^3$ 900cm^3

c) $4,5\text{m}^3$ 450dm^3

d) 5m^3 $50\,000\text{dm}^3$

Bài 3: Một căn phòng dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 4,5m; chiều rộng 3,5m và chiều cao 4m. Người ta quét vôi tường xung quanh căn phòng và trần nhà. Hỏi diện tích cần quét vôi là bao nhiêu mét vuông, biết tổng diện tích các cửa là $7,8\text{m}^2$.

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài 4(1đ). Tính bằng cách thuận tiện

$$9,5 \times 4,7 + 9,5 \times 4,3 + 9,5$$

.....
.....
.....

Phần 1. Trắc nghiệm:**Câu 1.****Phương pháp:**

Viết phân số đã cho thành phân số thập phân (bằng cách nhân cả tử số và mẫu số với 125), sau đó viết dưới dạng số thập phân.

Cách giải:

$$\text{Ta có: } \frac{5}{8} = \frac{5 \times 125}{8 \times 125} = \frac{625}{1000} = 0,625$$

Vậy phân số $\frac{5}{8}$ viết dưới dạng số thập phân là 0,625.

Chọn C.

Câu 2**Phương pháp:**

Áp dụng cách chuyển đổi: $1\text{m}^3 = 1000\text{dm}^3$, hay $1\text{dm}^3 = \frac{1}{1000}\text{m}^3$.

Cách giải:

$$\text{Ta có: } 12\text{m}^3 40\text{dm}^3 = 12\frac{40}{1000}\text{m}^3 = 12,040\text{m}^3 = 12,04\text{m}^3.$$

Vậy $12\text{m}^3 40\text{dm}^3 = 12,04\text{m}^3$.

Chọn A.

Câu 3.**Phương pháp:**

Áp dụng kiến thức: 1 giờ = 60 phút, hay 1 phút = $\frac{1}{60}$ giờ.

Cách giải:

$$\text{Ta có: } 15 \text{ phút} = \frac{15}{60} \text{ giờ} = \frac{1}{4} \text{ giờ} = 0,25 \text{ giờ.}$$

Vậy: 15 phút = 0,25 giờ.

Chọn B.

Câu 4.**Phương pháp:**

Muốn tính diện tích hình thang ta lấy tổng độ dài hai đáy nhân với chiều cao (cùng một đơn vị đo) rồi chia cho 2.

Cách giải:

$$\text{Đổi: } 7,2\text{dm} = 72\text{cm.}$$

Diện tích hình thang đó là:

$$(26 + 64) \times 72 : 2 = 3240 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Đáp số: 3240cm².

Chọn A.

Câu 5.

Phương pháp:

Áp dụng kiến thức: 1 giờ = 60 phút.

Cách giải:

Ta có: 2,4 giờ = 144 phút (vì $60 \times 2,4 = 144$)

Chọn D.

Câu 6.

Phương pháp:

Muốn tính thể tích hình hộp chữ nhật ta lấy chiều dài nhân với chiều rộng rồi nhân với chiều cao (cùng một đơn vị đo).

Cách giải:

Thể tích hình hộp chữ nhật đó là:

$$9 \times 8 \times 6 = 432 \text{ (dm}^3\text{)}$$

Đáp số: 432 dm³.

Chọn C.

Phần 2. Tự luận

Bài 1.

Phương pháp:

- Đặt tính và thực hiện tương tự như đối với phép tính các số tự nhiên.
- Khi tính sau mỗi kết quả ta phải ghi đơn vị đo tương ứng.
- Nếu số đo thời gian ở đơn vị bé có thể chuyển đổi sang đơn vị lớn thì ta thực hiện chuyển đổi sang đơn vị lớn hơn.

Cách giải:

$$\begin{array}{r} \text{a) } 3 \text{ giờ } 9 \text{ phút} \\ + \\ 8 \text{ giờ } 12 \text{ phút} \\ \hline 11 \text{ giờ } 21 \text{ phút} \end{array}$$

$$\begin{array}{r} \text{b) } 15 \text{ giờ } 42 \text{ phút} \\ - \\ 7 \text{ giờ } 30 \text{ phút} \\ \hline 8 \text{ giờ } 12 \text{ phút} \end{array}$$

$$\begin{array}{r} \text{c) } 3 \text{ phút } 15 \text{ giây} \\ \times \\ 3 \\ \hline 9 \text{ phút } 45 \text{ giây} \end{array}$$

$$\begin{array}{r} \text{d) } 18 \text{ giờ } 36 \text{ phút} \\ 0 \quad 36 \text{ phút} \\ \hline 6 \\ \hline 3 \text{ giờ } 6 \text{ phút} \\ 0 \end{array}$$

Bài 2.**Phương pháp:**

- Đổi các số đo về cùng đơn vị đo rồi so sánh kết quả với nhau.
- Áp dụng kiến thức: $1\text{m}^3 = 1000\text{dm}^3$; $1\text{dm}^3 = 1000\text{cm}^3$.

Cách giải:

$$\text{a) } 500\text{cm}^3 < \underbrace{5\text{dm}^3}_{5000\text{cm}^3}$$

$$\text{b) } \underbrace{0,9\text{dm}^3}_{900\text{cm}^3} = 900\text{cm}^3$$

$$\text{c) } \underbrace{4,5\text{m}^3}_{4500\text{dm}^3} > 450\text{dm}^3$$

$$\text{d) } \underbrace{5\text{m}^3}_{5000\text{dm}^3} = 50\,000\text{dm}^3$$

Bài 3.**Phương pháp:**

- Tính diện tích xung quanh của phòng học ta lấy chu vi đáy nhân với chiều cao.
- Tính diện tích trần nhà ta lấy chiều dài nhân với chiều rộng.
- Tính diện tích cần quét vôi ta lấy diện tích xung quanh cộng với diện tích trần nhà rồi trừ đi diện tích các cửa.

Cách giải:

Diện tích xung quanh căn phòng đó là:

$$(4,5 + 3,5) \times 2 \times 4 = 64 \text{ (m}^2\text{)}$$

Diện tích trần của căn phòng đó là:

$$4,5 \times 3,5 = 15,75 \text{ (m}^2\text{)}$$

Diện tích cần quét vôi của căn phòng đó là:

$$64 + 15,75 - 7,8 = 71,95 \text{ (m}^2\text{)}$$

Đáp số: 71,95 m².

Bài 4.

Phương pháp:

Áp dụng công thức:

$$a \times b + a \times c + a \times d = a \times (b + c + d)$$

Cách giải:

$$9,5 \times 4,7 + 9,5 \times 4,3 + 9,5$$

$$= 9,5 \times (4,7 + 4,3 + 1)$$

$$= 9,5 \times 10$$

$$= 95$$